

BÀI 36  
SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN  
CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN

--&--

**1. Sự ra đời và tình cảnh giai cấp vô sản công nghiệp. Những cuộc đấu tranh đầu tiên**

**a. Sự ra đời và tình cảnh giai cấp vô sản công nghiệp**

❖ **Hoàn cảnh**

- Sự phát triển của công nghiệp tư bản dẫn đến sự ra đời của giai cấp vô sản.
- Nguồn gốc giai cấp vô sản: Nông dân mất ruộng đất đi làm thuê, thợ thủ công phá sản trở thành công nhân.

❖ **Đời sống của giai cấp công nghiệp:**

- + Không có đủ tư liệu sản xuất, làm thuê bán sức lao động của mình.
- + Lao động vất vả nhưng lương chết đói, luôn bị đe dọa sa thải.
- Mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản ngày càng gay gắt, dẫn đến các cuộc đấu tranh.

**b. Những cuộc đấu tranh đầu tiên**

- **Hình thức đấu tranh:** Đập phá máy móc, đốt công xưởng, hình thức đấu tranh tự phát. Sau đó tiến lên bãi công, biểu tình, lập nghiệp đoàn

- **Kết quả:** giai cấp tư sản ngày càng tăng cường đàn áp.

- **Tác dụng:**

- + Công nhân tích lũy thêm được kinh nghiệm đấu tranh.
- + Phá hoại cơ sở vật chất của tư sản.
- + Thành lập được tổ chức công đoàn.

**2. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân hồi nửa đầu thế kỷ XIX**

❖ **Phong trào:**

- Ở Pháp năm 1831 công nhân dệt Liông khởi nghĩa đòi tăng lương, giảm giờ làm.
- Năm 1834 thợ tơ ở Liông khởi nghĩa đòi thiết lập nền Cộng hoà.
- Ở Anh từ năm 1836 – 1848 diễn ra phong trào "Hiến chương đòi phổ thông đầu phiếu, tăng lương, giảm giờ làm".
- Ở Đức, năm 1844 công nhân Solêđin khởi nghĩa.

❖ **Kết quả:** tất cả các phong trào đấu tranh của công nhân đều thất bại.

❖ **Nguyên nhân:**

- Thiếu sự lãnh đạo đúng đắn, chưa có đường lối chính sách rõ ràng.

❖ **Ý nghĩa:**

- Đánh dấu sự trưởng thành của công nhân, là tiền đề dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

**3. Chủ nghĩa xã hội không tưởng**

❖ **Hoàn cảnh ra đời:**

- Chủ nghĩa tư bản ra đời với những mặt trái của nó.

- + Bóc lột tàn nhẫn người lao động.
- + Những người tư sản tiến bộ thông cảm với nỗi khổ của người lao động mong muốn xây dựng một chế độ tốt đẹp hơn không có tư hữu và bóc lột.

- Chủ nghĩa xã hội không tưởng ra đời mà đại diện là Xanhximông, Phuriê và Ô oen.

❖ **Nội dung:**

- + Tố cáo, phê phán mặt trái của xã hội tư bản.
- + Mong muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn, không có tư hữu, không có bóc lột.

❖ **Nhận xét:**

- **Tích cực:**

- + Nhận thức được mặt trái của chế độ tư sản là bóc lột người lao động.
- + Phê phán sâu sắc xã hội tư bản, dự đoán tương lai.

- **Hạn chế:**

- + Không vạch ra được lối thoát, không giải thích được bản chất của chế độ đó.
- + Không thấy được vai trò và sức mạnh của giai cấp công nhân.

❖ **Ý nghĩa:** Là tư tưởng tiến bộ trong xã hội lúc đó. Cổ vũ nguồn lao động đấu tranh, là tiền đề ra đời chủ nghĩa Mác.

## **Bài 36: Sự hình thành và phát triển của phong trào công nhân**

Giai cấp công nhân ra đời và lớn mạnh cùng với sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản. Do đối lập về quyền lợi, mâu thuẫn giữa tư bản với công nhân nảy sinh và dẫn đến những cuộc đấu tranh giai cấp đầu thời kỳ cận đại. Cùng với đó, một hệ tư tưởng của giai cấp tư sản ra đời – chủ nghĩa xã hội không tưởng.

### **1. Sự ra đời và tình cảnh của giai cấp vô sản công nghiệp. Những cuộc đấu tranh đầu tiên**

#### **a) Sự ra đời và tình cảnh giai cấp vô sản công nghiệp.**

Cuộc cách mạng Công nghiệp từ nửa sau thế kỷ XVIII đã gây ra những chuyển biến căn bản trong nền kinh tế ở châu Âu. Sự phát triển đó đưa đến sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở các nước tiến hành cuộc cách mạng tư sản. Sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản đưa đến sự ra đời 2 giai cấp đối kháng nhau. Đó là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đã nâng cao rõ rệt mức sản xuất trên thế giới. Các trung tâm công thương nghiệp sầm uất mọc lên với những bến cảng tấp nập, các thành phố đồ sộ, các đường giao thông thủy bộ chằng chịt và các phương tiện thông tin liên lạc hiện đại. Nhưng cùng với sự phát triển đó, cảnh tương phản giữa tư sản và công nhân ngày càng bộc lộ rõ rệt.

Giai cấp tư sản xuất thân của họ là chủ đồn điền, chủ nhà buôn, chủ xưởng, chủ nhà máy... họ có cuộc sống vô cùng sung sướng dựa trên sự bóc lột nhân công làm thuê.

Giai cấp vô sản ra đời cuối thế kỷ XVIII trước tiên ở Anh. Giai cấp vô sản xuất thân của họ là những người nông dân mất ruộng đất, những người thợ thủ công bị phá sản phải chạy vào các trung tâm công nghiệp để bán sức lao động của mình.

Ở hầu khắp các nước, công nhân lâm vào tình trạng vô cùng khổ cực. Họ không có đủ tư liệu sản xuất, làm thuê bán sức lao động của mình. Lao động vất vả nhưng lương chết đói, luôn bị đe dọa sa thải

Lấy nước Anh là nơi có nền công nghiệp phát triển nhất làm ví dụ. Ngày lao động kéo dài tới 16-18 giờ. Số công nhân lớn tuổi chỉ chiếm chừng 30%, còn lại là những công nhân chưa đến tuổi trưởng thành. Tiền lương của công nhân, phụ nữ và trẻ em rẻ mạt hơn lương đàn ông. Trong hai mươi năm từ 1815-1835, tiền lương thực tế giảm sút ba lần. Điều kiện ăn ở vệ sinh rất thấp kém. Điều kiện làm việc tồi tệ bởi môi trường âm thấp, nóng nực, bụi bông phủ đầy những căn phòng chật hẹp.

#### **b) Các cuộc đấu tranh đầu tiên**

Cùng với sự phát triển của cách mạng công nghiệp, việc sử dụng máy móc ngày càng nhiều, làm cho nhiều công nhân phải sống trong cảnh đe dọa bị mất việc làm, dẫn đến mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản gay gắt.

Mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản càng gay gắt thì công nhân càng đứng dậy đấu tranh giành quyền lợi cho mình. Hình thức phản kháng sơ khai của người công nhân là những cuộc bạo động tự phát chống lại việc áp dụng máy móc. Trong buổi đầu của cuộc cách mạng công nghiệp, họ tưởng rằng nguồn gốc của nỗi khổ đau chính là máy móc. Vì vậy phong trào phá máy, đập phá công xưởng lan tràn rất nhanh trong các trung tâm công nghiệp. Phong trào này còn nhiều hạn chế, vì họ tưởng máy móc là nguồn gốc của sự đau khổ, phong trào mang tính tự phát, và kết quả cuối cùng đều bị giai cấp tư sản đàn áp.

Nhưng dần dần, họ thấy rằng máy móc không phải là kẻ thù thực sự và hậu quả của những cuộc phá máy thường là sự trấn áp của chính quyền. Họ tiến lên một bước cao hơn là đấu tranh bãi công, biểu tình và xây dựng nghiệp đoàn, công đoàn. Mục đích của họ là đòi quy định tiền lương, giảm

giờ làm. Nhưng tất cả các cuộc đấu tranh đó đều thất bại vì nó còn mang tính tự phát, chưa có đường lối chính trị rõ ràng, chưa có một tổ chức để đứng ra lãnh đạo phong trào.

Tuy thất bại, nhưng những cuộc bãi công, biểu tình của giai cấp công nhân cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX có nhiều tác dụng: Công nhân tích lũy thêm được kinh nghiệm đấu tranh, trưởng thành về ý thức, phá hoại cơ sở vật chất của tư sản, thành lập được tổ chức công đoàn, phong trào đấu tranh ngày càng được nâng cao với nhiều hình thức phong phú hơn.

## **2. Các phong trào đấu tranh**

Trong những năm 20-30 của thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản ngày càng phát triển, đội ngũ giai cấp công nhân nước châu ngày càng đông, nhưng họ ngày càng bị áp bức bóc lột nặng nề, đời sống vô cùng khổ cực.

Qua quá trình đấu tranh, giai cấp công nhân dần dần có ý thức và có tổ chức hơn, họ tiến hành những cuộc đấu tranh với quy mô to lớn hơn, chống lại không riêng một chủ xưởng mà với toàn bộ giai cấp tư sản, đòi hỏi không riêng quyền lợi kinh tế mà còn có yêu cầu chính trị. Cuộc khởi nghĩa Lyông ở Pháp năm 1831 và 1834, phong trào Hiến chương ở Anh từ 1836-1848 và cuộc khởi nghĩa Solêdiên ở Đức năm 1844 đánh dấu thời kỳ đấu tranh có tính chất độc lập của giai cấp công nhân.

**Ở Pháp**, Năm 1831, do bị bóc lột nặng nề và đời sống khó khăn, công nhân dật đứng dậy khởi nghĩa đòi tăng lương, giảm giờ làm. Họ nêu khẩu hiệu “Sống có việc làm hay chết trong chiến đấu”. Sau những trận kịch chiến trên đường phố, họ làm chủ thành phố trong ba ngày liền. Cuộc khởi nghĩa lần thứ hai xảy ra vào năm 1834 còn nêu khẩu hiệu chính trị trên những lá cờ đỏ: “Cộng hòa hay là chết” đòi thiết lập nền cộng hòa, chứng tỏ bước trưởng thành của giai cấp công nhân. Cả hai cuộc khởi nghĩa Lyông đều bị thất bại, nhưng nó đánh dấu sự lớn mạnh của công nhân Pháp, lần đầu tiên bước lên vũ đài chính trị với tư thế của một giai cấp độc lập, chống trực tiếp kẻ thù của mình là giai cấp tư sản bằng biện pháp bạo lực. Nhưng nó cũng để lộ ra nhược điểm về trình độ giác ngộ và tổ chức, thiếu vai trò của lý luận tiên phong và đảng tiên phong của giai cấp.

**Ở Anh**, trong những năm 1836-1848, một phong trào công nhân rộng lớn có tổ chức đã diễn ra – phong trào Hiến chương. Họ tiến hành mít tinh, đưa kiến nghị có chữ ký lên nghị viện, đòi phổ thông đầu phiếu, tăng lương, giảm giờ làm. Cao trào Hiến chương có 3 cao trào lớn: Lần 1 vào tháng 5-1839 đưa bản kiến nghị mang 1.125.000 chữ ký được đệ trình lên nghị viện. Lần 2 vào năm 1842 là năm nền kinh tế Anh bị sa sút, đời sống quần chúng khổ cực, có tới hơn một triệu người thất nghiệp. Ngày 2 tháng 5, một bản kiến nghị mới được đệ trình lên nghị viện với 3.315.752 chữ ký. Lần 3: Năm 1848 đưa lên quốc hội bản kiến nghị mới gồm hơn 5 triệu chữ ký.

Trong điều kiện lịch sử lúc đó, phong trào Hiến chương là “một phong trào cách mạng vô sản to lớn đầu tiên thực sự có tính chất quần chúng và có hình thức chính trị”

**Ở Đức**, đời sống của công nhân Đức vô cùng khổ cực. Ngoài ách bóc lột tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân Đức vẫn phải đeo trên vai mình gánh nặng của ách thống trị phong kiến, vì vậy, công nhân đã nhiều lần đứng dậy đấu tranh, nổi bật nhất là cuộc khởi nghĩa của thợ dệt Solêdiên năm 1844. Mùa hè năm đó, công nhân nhiều xưởng và công trường thủ công dật ở vùng Solêdiên đấu tranh đòi tăng lương, phá hủy nhà cửa của bọn tư sản. Chính quyền địa phương kéo quân lính đến đàn áp và đập tan cuộc khởi nghĩa. Tuy thất bại, nhưng có tác dụng mở đầu phong trào đấu tranh sôi nổi của công nhân Đức sau này.

Những cuộc đấu tranh trên của giai cấp công nhân Pháp, Anh, Đức đều bị thất bại vì thiếu sự lãnh đạo đúng đắn và chưa có đường lối chính trị rõ ràng, song nó đánh dấu sự trưởng thành của công nhân, là tiền đề dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

### 3. Chủ nghĩa xã hội không tưởng nửa đầu thế kỷ XIX

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đã nâng cao rõ rệt mức sản xuất trên thế giới. Các trung tâm công thương nghiệp sầm uất mọc lên với những bến cảng tấp nập, các thành phố đồ sộ, các đường giao thông thủy bộ chằng chịt và các phương tiện thông tin liên lạc hiện đại, nhưng mặt khác nó cũng phơi bày mặt trái của nó: sự bóc lột của tư sản đối với người lao động, cuộc sống cơ cực của công nhân bởi đồng lương chết đói, điều kiện làm việc tồi tệ và những tệ nạn xã hội...

Tình trạng khổ cực của quần chúng được phản ánh phần nào vào ý thức của một số nhân vật tiến bộ trong giai cấp tư sản. Họ nhận thức được mặt trái của xã hội tư bản chủ nghĩa, tìm cách xây dựng một cuộc sống mới tốt đẹp không có bóc lột. Họ nêu lên những luận điểm xã hội chủ nghĩa và kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội. Song đó mới là chủ nghĩa xã hội không tưởng mà người đại diện xuất sắc trong nửa đầu thế kỷ XIX là Xanh Ximông và Saclơ Phuariê ở Pháp và Rôbơ Ôoen ở Anh.

H.C. Xanh Ximông (1760-1825) xuất thân từ một gia đình quý tộc, đã tham gia cuộc chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, có khuynh hướng tiến bộ, muốn đi tìm con đường giải phóng loài người. Ông kịch liệt phê phán chế độ áp bức bóc lột. Ông chủ trương xây dựng xã hội mới công bằng, trong đó mọi người đều phải lao động trên cơ sở của nền đại sản xuất, được quyền hưởng thụ bình đẳng, kế hoạch hóa nền kinh tế và thủ tiêu chế độ ăn bám. Tuy nhiên ông không biết đến sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản, ông chủ trương biện pháp cải tạo xã hội là thuyết phục hòa bình chứ không phải bằng con đường cách mạng.

S. Phuariê (1772-1837) xuất thân từ một gia đình thương nhân, sớm làm quen với việc buôn bán, nên ông sớm thấy những mảnh khóc xảo quyết của giai cấp tư sản. Ông vạch trần những hoạt động gian giáo trực lợi của thương nhân, những lời lẽ hứa hẹn rỗng tuếch so với thực tế đáng thương của xã hội tư sản, phê phán bằng giọng châm biếm chua cay bộ mặt thực của chủ nghĩa tư bản. Ông phê phán xã hội tư bản chủ nghĩa một cách sâu sắc, đề ra kế hoạch cải tạo xã hội bằng việc lập ra những đơn vị lao động, trong đó mọi người lao động theo kế hoạch, có thời gian nghỉ ngơi.. Cũng như Xanh Ximông, Phuariê không biết tới sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản, phản đối dùng bạo lực cách mạng, ông gửi những bản kế hoạch tổ chức “phalăng” tới những nhà giàu với hy vọng chỉ cần 4.000 người bỏ tiền ra thì xã hội mới sẽ được xây dựng.

Rôbơ Ôoen (1771-1858) là nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng của nước Anh. Ông thí nghiệm xây dựng xã hội mới trong xưởng riêng của mình ở Lanac (Xcôtlen) bằng một số biện pháp: hạn chế ngày lao động đến 10 giờ rưỡi, thủ tiêu chế độ phạt tiền, đặt ra chế độ tiến thưởng, xây dựng nhà trẻ cho con công nhân... Ông cho rằng nguồn gốc của sự nghèo khổ là do chế độ tư hữu và lao động làm thuê gây ra. Ông chủ trương xây dựng những công xã, trong đó tài sản là của chung, xóa bỏ sự nghèo khổ, lao động trở thành nghĩa vụ và hạnh phúc của mọi người, ông nhìn thấy ba trở lực lớn để xây dựng xã hội mới là chế độ tư hữu, tôn giáo và hôn nhân tư sản. Ông chủ trương đi theo con đường thuyết phục hòa bình, phản đối bạo lực cách mạng, không dựa vào lực lượng giai cấp công nhân.

Xanh Ximông, Phuariê và Ôoen là những đại biểu xuất sắc của trào lưu xã hội chủ nghĩa không tưởng trong 30 năm đầu thế kỷ XIX. Công lao của các nhà tư xã hội không tưởng là phê phán sâu sắc xã hội tư bản chủ nghĩa, có ý thức bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân, dự đoán về xã hội tương lai. Nhưng chủ nghĩa xã hội không tưởng không thể vạch ra một lối thoát thực sự. Nó không giải thích được bản chất của chế độ nô lệ làm thuê trong chế độ tư bản chủ nghĩa, không phát hiện được những quy luật phát triển của chế độ ấy và cũng không tìm thấy lực lượng xã hội có khả năng trở thành người sáng tạo xã hội mới là giai cấp công nhân.

Tuy nhiên trong điều kiện lịch sử lúc đó, chủ nghĩa xã hội không tưởng là một trào lưu tư tưởng tiến bộ và trở thành một trong những nguồn gốc của học thuyết Mác.